

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-ST

Ngày: 12-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa và ông Lê Thành Thật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Ngô Quốc T, sinh ngày 07/07/2005 tại xã A, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: tổ A, khóm H, xã A, tỉnh An Giang (nay là xã A, tỉnh An Giang); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Con ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1983 và bà Võ Thị L, sinh năm 1988; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2026 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam C1 (Cơ sở 2) – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh A (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 23 tháng 3 năm 2025, nhận được tố giác của quần chúng nhân dân tại nhà bà Mai Thị L1, tổ A, khóm T, phường M, tỉnh An Giang (nơi Nhữ Duy H – con bà L1 sinh sống) có nhóm đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường M đến địa điểm trên kiểm tra hành chính. Tại thời điểm kiểm tra có H, Ngô Quốc T, Nguyễn Trí T1 sinh ngày 23 tháng 4 năm 2011 (trên 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) và Huỳnh Quốc V ngồi trên nên bê tông sau nhà. Qua kiểm tra, vị trí ngồi của H, T, T1, V có 01 gói nilon hàn kín một đầu,

một đầu hở bên trong không chứa gì; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng có một đầu hàn kín, một đầu nhọn, 01 quẹt gas màu đỏ; 01 chai nhựa có nắp chai màu đỏ khoét 02 lỗ tròn gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 đầu gù thủy tinh. H, T, T1, V khai vừa cùng sử dụng trái phép chất ma túy, nên lực lượng công an lập biên bản thu giữ tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2025, H, V và T1 uống cà phê ở khóm T, phường L, thì H rủ V, T1 sử dụng ma túy đá, nhưng cả 03 người không ai có tiền để mua ma túy sử dụng. Lúc này, T1 bảo có quen với T và T có tiền mua ma túy để sử dụng, thì H, V đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở H, T1 đến nhà T (ấp H, Xã A, tỉnh An Giang), đến nơi T bảo không sử dụng ma túy ở nhà T được, thì H rủ T, V, T1 đến nhà bà L1 (mẹ H, nơi H đang ở) hiện không có ai sinh sống, để sử dụng ma túy, thì T, V, T1 đồng ý. Sau đó, T đưa cho T1 300.000 đồng để mua ma túy, rồi V điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T1 đến tổ A, khóm Đ, phường M, thành phố L (nay là phường L, tỉnh An Giang) gặp người nữ (không rõ nhân thân) mua 300.000 đồng ma túy đá, còn T điều khiển xe mô tô chở H, để cả 04 người cùng đến nhà H. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi H, T, V, T1 đến nhà H, tại đây T lấy trong túi xách màu đen, 01 bình nhựa màu trắng có nắp nhựa, trên khoét 02 lỗ để ống hút, 01 đầu gắn ống thủy tinh màu trắng, 01 một đầu ống hút, V đưa gói ma túy đá cho T để ma túy vào đầu hút. Sau đó, H, T, V, T1 sử dụng ma túy xoay vòng khoảng 04 vòng thì hết ma túy. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy và đưa H, V, T, T1 về Công an phường M làm việc.

Căn cứ Kết luận số 438/KL-KTHS ngày 09/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh A: 01 phong bì màu trắng được niêm phong có in hình tròn màu đỏ của Công an phường M, Công an tỉnh A và các chữ ký ghi họ tên: Bùi Hữu H1, Châu Văn B, Nguyễn Thành C, Huỳnh Quốc V, Ngô Quốc T, Nguyễn Trí T1, Nhữ Duy H. Bên trong có: 01 chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu xanh chứa chất lỏng trong suốt, có thể tích 150ml (kí hiệu M₁); 01 đầu gù thủy tinh trong suốt (kí hiệu M₂); 01 bọc nilon, hàn kín một đầu, một đầu hở (kí hiệu M₃); 01 đoạn ống hút màu trắng, hàn kín một đầu, một đầu hở (kí hiệu M₄). Mẫu M₁, M₂, M₄ gửi đến giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy. Mẫu M₃ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng (mẫu dạng vệt).

Căn cứ Kết luận số 440/KL-KTHS ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh A: Mẫu nước tiểu thu giữ của Huỳnh Quốc V (kí hiệu M₁); Ngô Quốc T (kí hiệu M₂); Nguyễn Trí T1 (kí hiệu M₃); Nhữ Duy H (kí hiệu M₄). Mẫu M₁, M₂, M₃, M₄ gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS- HS ngày 23 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang đã truy tố bị cáo Ngô Quốc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên, không bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, c Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quốc T từ 07 năm đến năm 07 năm 06 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đối với vật chứng đã được xử lý tại Bản án số 33/2026/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, lẽ ra bị cáo phải cố gắng lao động chân chính để trở thành người có ích cho xã hội nhưng ngược lại bị cáo lại sa ngã vào việc sử dụng ma túy và thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Ngày 23/3/2025, sau khi cả nhóm gồm bị cáo, Nhữ Duy H, Huỳnh Quốc V, Nguyễn Trí T1 bàn bạc với nhau cùng thống nhất việc mua ma túy và chọn nhà H làm địa điểm để sử dụng ma túy, bị cáo trực tiếp đưa 300.000 đồng cho Nguyễn Trí T1 (*sinh ngày 23/4/2011, là người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi*) mua ma túy và tại nhà H, bị cáo là người cung cấp dụng cụ để cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Sau đó, bị Công an phường M bắt quả tang và thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", với tình tiết định khung tăng nặng là đối với 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi theo điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần có mức án nghiêm tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tại Bản án số 33/2026/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang đã xử lý vật chứng trong vụ án nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Đối với Nhữ Duy H, Huỳnh Quốc V đã bị Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang xét xử tại Bản án số 33/2026/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026.

Đối với Nguyễn Trí T1, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2011 (chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự) về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra có Công văn đề nghị xử lý hành chính theo quy định.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc T phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quốc T 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2026.

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV9;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- Phân trại tạm giam Chợ Mới;
- Phòng THADS KV9;
- Thi hành án DS tỉnh AG;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên